

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH**

Số: **24** /2015/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Trà Vinh, ngày **15** tháng 9 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Quy định một số chính sách về xây dựng và phát triển  
tổ hợp tác sản xuất trên biển tỉnh Trà Vinh  
giai đoạn 2015 - 2017**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa VIII - kỳ họp thứ 18 phê duyệt một số chính sách về xây dựng và phát triển tổ hợp tác sản xuất trên biển tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2015 - 2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định một số chính sách về xây dựng và phát triển tổ hợp tác sản xuất trên biển tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2015 - 2017, cụ thể như sau:

1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ

a) Đối tượng hỗ trợ: Các tổ hợp tác khai thác hải sản xa bờ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

b) Điều kiện hỗ trợ

- Tổ hợp tác khai thác hải sản xa bờ được hình thành trên cơ sở phải có bản Hợp đồng hợp tác hoặc Hợp đồng hợp tác sửa đổi, bổ sung có chứng thực hoặc chứng thực lại của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) phải từ 03 chủ tàu cá trở lên theo Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác (Nghị định 151/2007/NĐ-CP) và Thông tư số 04/2008/TT-BKH ngày 09/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác;

- Tàu cá tham gia tổ hợp tác khai thác hải sản xa bờ phải chấp hành đúng các quy định hiện hành về: đăng ký, đăng kiểm tàu cá, giấy phép khai thác thủy sản, ghi nhật ký, báo cáo khai thác thủy sản trong thời gian được hỗ trợ.

## 2. Nội dung và định mức hỗ trợ

### a) Nội dung hỗ trợ

- Thành lập mới tổ hợp tác: Tổ hợp tác khai thác hải sản xa bờ thuộc đối tượng hỗ trợ được hỗ trợ kinh phí thành lập mới (bao gồm: hỗ trợ tư vấn xây dựng điều lệ tổ hợp tác, cấp phát tài liệu, nước uống đại biểu, thuê địa điểm và thủ tục chứng thực thành lập Tổ) để hoàn thiện thủ tục thành lập Tổ.

- Máy thông tin liên lạc: Tổ hợp tác khai thác hải sản xa bờ thuộc đối tượng hỗ trợ được hỗ trợ kinh phí mua 01 máy thông tin liên lạc tầm xa tích hợp định vị vệ tinh VX 1700, trang bị trên tàu của Tổ trưởng hoặc Tổ phó.

- Phao cứu sinh: Tổ hợp tác khai thác hải sản xa bờ thuộc đối tượng hỗ trợ được hỗ trợ kinh phí mua các loại phao cứu sinh trang bị trên tàu cá theo quy định về đảm bảo an toàn cho người và phương tiện hoạt động trên biển. Hỗ trợ cho mỗi tàu cá trong Tổ.

- Tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý: Tổ trưởng, Ban Điều hành và Tổ viên Tổ hợp tác khai thác hải sản xa bờ thuộc đối tượng hỗ trợ được hỗ trợ tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý.

### b) Định mức hỗ trợ

- Thành lập mới tổ hợp tác: Hỗ trợ 01 triệu đồng/tổ khi thành lập mới tổ hợp tác khai thác hải sản xa bờ. Hỗ trợ 01 lần trong giai đoạn thực hiện chính sách.

- Máy thông tin liên lạc: Hỗ trợ kinh phí mua 01 bộ máy thông tin liên lạc tầm xa tích hợp định vị vệ tinh VX 1700 cho mỗi Tổ, nhưng tối đa không quá 30 triệu đồng/bộ máy. Hỗ trợ 01 lần trong giai đoạn thực hiện chính sách.

- Phao cứu sinh: Hỗ trợ kinh phí mua 02 phao tròn và 05 phao áo cứu sinh/tàu cá tham gia tổ hợp tác khai thác hải sản xa bờ. Hỗ trợ 01 lần trong giai đoạn thực hiện chính sách.

- Hỗ trợ kinh phí tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý cho Tổ trưởng, Ban Điều hành Tổ và Tổ viên: Hỗ trợ 01 lần trong giai đoạn thực hiện chính sách, mức hỗ trợ theo quy định của Bộ Tài chính.

## 3. Thủ tục hỗ trợ xây dựng và phát triển tổ hợp tác sản xuất trên biển giai đoạn 2015 - 2017

### a) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ (01 bộ)

- Văn bản đề nghị hỗ trợ (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn);

- Bản sao Hợp đồng hợp tác;

- Bản sao giấy phép khai thác thủy sản của tàu cá xin lắp đặt máy, trang bị phao cứu sinh (đối với trường hợp xin hỗ trợ máy thông tin và phao cứu sinh);

- Bản sao hóa đơn mua máy, mua phao (đối với trường hợp xin hỗ trợ máy thông tin và phao cứu sinh).

b) Trình tự và thời gian thực hiện

- Tổ trưởng Tổ hợp tác nộp 01 bộ hồ sơ nêu tại điểm a khoản này đến Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố;

- Thời hạn tổ hợp tác được nhận Quyết định hỗ trợ: 15 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

c) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hỗ trợ.

4. Một số quy định khác

- Các tổ hợp tác khai thác hải sản xa bờ có thể chọn để thụ hưởng duy nhất một chính sách hỗ trợ nếu các chính sách này tương tự với chính sách hỗ trợ khác của Chính phủ về tính chất, nội dung trong thời gian thực hiện chính sách;

- Trường hợp tàu cá của Tổ trưởng hoặc Tổ phó được hỗ trợ máy thông tin liên lạc tâm xa tích hợp định vị vệ tinh nhưng không tham gia tổ hợp tác khai thác xa bờ sẽ bị thu hồi máy lại để trang bị cho các thành viên khác trong tổ; tàu cá của các tổ hợp tác khai thác xa bờ được thụ hưởng chính sách hỗ trợ nếu ra khỏi tổ hợp tác và tham gia tổ hợp tác khác thì sẽ không được hưởng các chính sách hỗ trợ thêm nữa;

- Tổ trưởng hoặc Tổ phó tổ hợp tác được trang bị máy thông tin liên lạc tâm xa tích hợp định vị vệ tinh phải sử dụng máy, thực hiện chế độ báo cáo đến cơ quan chức năng đúng theo quy định và sử dụng máy để hỗ trợ cho các hoạt động chung của tổ hợp tác;

- Trong thời gian thực hiện chính sách này, nếu tổ hợp tác khai thác hải sản xa bờ chấm dứt hoạt động, có hành vi trục lợi như: Mua bán, đánh tráo tài sản thì sẽ bị thu hồi máy thông tin đã được trang bị hoặc bị xử lý theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ngành tỉnh có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này;

- Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, giám sát và hướng dẫn các địa phương thực hiện chính sách hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy định; kịp thời phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

## 2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn ngân sách cho các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định.

## 3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn hướng dẫn ngư dân thành lập các tổ hợp tác và rà soát nắm chắc số lượng các tổ hợp tác hiện có thuộc diện được hỗ trợ, tổ chức tuyên truyền, thông báo cho ngư dân có đủ điều kiện để thực hiện, tiến hành lập hồ sơ và quyết định hỗ trợ kịp thời cho các đối tượng đúng theo quy định;

- Hàng năm, chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố tập hợp nhu cầu kinh phí, lập dự toán báo cáo Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh để phân bổ nguồn kinh phí hỗ trợ;

- Báo cáo tình hình thực hiện việc hỗ trợ ngư dân theo quy định gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15/01 và 15/7 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

## 4. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức tuyên truyền, vận động thành lập các tổ hợp tác theo Nghị định 151/2007/NĐ-CP và hỗ trợ tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, quản lý cho các tổ hợp tác đã được thành lập.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước Trà Vinh; Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Các Bộ: NN&PTNT, Tài chính;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Sở Tư pháp;
- Cục: Thuế, Thống kê tỉnh TV;
- Báo, Đài PT&TH TV;
- LĐVP;
- Các PNC, TT. TH-CB;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, NN. 130 bản

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH <sup>TĐA</sup>

PHÓ CHỦ TỊCH



Kim Ngọc Thái